

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được kiểm toán bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

<u>Nội dung</u>	<u>Trang</u>
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 – 3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4 – 5
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	6 – 39
<i>Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020</i>	<i>6 – 9</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020</i>	<i>10</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2020</i>	<i>11 – 12</i>
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính năm 2020</i>	<i>13 – 39</i>



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần phát hành sách Thái Nguyên trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần phát hành sách Thái Nguyên được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 4600346889 ngày 02 tháng 01 năm 2004 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 09 lần được Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp về việc bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh, thay đổi vốn điều lệ và thay đổi người đại diện theo pháp luật. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 09 được Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 27 tháng 10 năm 2020.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 09 là 195.000.000.000 VND

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 65 Hoàng Văn Thụ, P. Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
Mã số thuế : 4 6 0 0 3 4 6 8 8 9

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 39).

Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2020 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Nguyễn Thị Quy	Chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Vinh	Ủy viên
Bà Bạch Phương Vinh	Ủy viên
Bà Phạm Thị Thanh Bình	Ủy viên
Bà Lê Thị Hoài Anh	Ủy viên

Ban kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Phùng Thị Hà	Trưởng ban
Ông Hà Huy Thuyết	Thành viên
Ông Nguyễn Tổng Thắng	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Huế	Thành viên

Miễn nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2020
Bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2020

Ban Tổng Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Bạch Phương Vinh	Tổng Giám đốc
Bà Lê Thị Mai Liên	Phó Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 và Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 3 năm 2021

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc



Bạch Phương Vinh

Số : 2804.01 /2020/BCTC-NVT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính năm 2020

Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Lãnh đạo**
Công ty Cổ phần phát hành sách Thái Nguyên

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần phát hành sách Thái Nguyên, được lập ngày 29 tháng 03 năm 2021 từ trang 06 đến trang 39, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính .

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần phát hành sách Thái Nguyên chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, yêu cầu lập kế hoạch và thực hiện để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày Báo cáo tài chính .

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Trụ Sở Chính:

Số 8, phố Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
[T] (84-24) 3761 3399 [F] (84-24) 3761 5599 [W] www.ntva.vn [E] vpa@ntva.vn

Chi nhánh tại Hà Nội:

Số 21 ngõ 80, phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:

104 - 106 Trần Lưu, Phường An Phú, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần phát hành sách Thái Nguyên tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2021

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hạnh

GCNĐKHNKT số: 1690-2018-124-1

Kiểm toán viên

A blue ink signature of Phạm Văn Tuấn.

Phạm Văn Tuấn

GCNĐKHNKT số: 4497-2018-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		14.765.562.241	11.616.446.852
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	4.944.755.259	3.907.414.389
1. Tiền	111		1.944.755.259	907.414.389
2. Các khoản tương đương tiền	112		3.000.000.000	3.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		3.729.865.198	2.454.383.128
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	2.871.519.821	1.766.273.763
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	28.610.396	52.548.796
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4	700.000.000	500.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	183.103.686	169.623.771
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(53.368.705)	(34.063.202)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		6.062.275.021	5.111.468.896
1. Hàng tồn kho	141	V.7	6.062.275.021	5.111.468.896
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		28.666.763	143.180.439
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	28.666.763	45.089.859
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	-	98.090.580
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		196.919.245.628	60.529.195.989
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		180.465.031.604	50.400.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	180.465.031.604	50.400.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		9.397.421.871	7.584.049.188
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	8.820.222.725	7.584.049.188
<i>Nguyên giá</i>	222		15.909.834.732	14.088.322.824
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(7.089.612.007)	(6.504.273.636)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.10	577.199.146	-
<i>Nguyên giá</i>	225		692.638.978	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(115.439.832)	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		168.000.000	168.000.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(168.000.000)	(168.000.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	2.112.963.545
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	-	2.112.963.545
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		7.056.792.153	432.183.256
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	7.056.792.153	432.183.256
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		211.684.807.869	72.145.642.841

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		12.918.686.459	3.918.834.167
I. Nợ ngắn hạn	310		12.334.368.959	3.708.834.167
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	1.475.529.799	2.105.623.906
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	337.001	22.000.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	148.007.485	241.780.818
4. Phải trả người lao động	314		278.949.400	279.100.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.16	286.272.717	866.818.175
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a	114.372.000	117.158.768
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18a	9.954.548.057	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	76.352.500	76.352.500
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		584.317.500	210.000.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.17b	210.000.000	210.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18b	374.317.500	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		198.766.121.410	68.226.808.674
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.20	198.766.121.410	68.226.808.674
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		195.000.000.000	65.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		195.000.000.000	65.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		29.736.000	29.736.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		205.199.847	205.199.847
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		464.211.628	464.211.628
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		3.066.973.935	2.527.661.199
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		2.527.661.199	697.540.764
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		539.312.736	1.830.120.435
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		211.684.807.869	72.145.642.841

Người lập biểu

Đỗ Thị Duyên

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Lan Hương

Lập, ngày 29 tháng 3 năm 2021

Tổng Giám đốc



Bạch Phương Vinh

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	22.438.715.354	20.389.022.377
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	208.774.431	368.907.701
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		22.229.940.923	20.020.114.676
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	15.626.736.738	13.005.281.953
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		6.603.204.185	7.014.832.723
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	158.734.026	81.058.207
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	236.226.988	255.356.046
Trong đó: chi phí lãi vay	23		236.226.988	255.356.046
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	2.738.408.861	2.872.827.233
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	3.163.872.680	1.678.988.231
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		623.429.682	2.288.719.420
11. Thu nhập khác	31	VI.8	114.815.106	63.348.200
12. Chi phí khác	32	VI.9	83.123.944	30.403.441
13. Lợi nhuận khác	40		31.691.162	32.944.759
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		655.120.844	2.321.664.179
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.10	115.808.108	491.543.744
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		539.312.736	1.830.120.435
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11	53	464

Người lập biểu

Đỗ Thị Duyên

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Lan Hương

Lập, ngày 29 tháng 3 năm 2021

Tổng Giám đốc



Bạch Phương Vinh

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		655.120.844	2.321.664.179
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		795.238.315	591.465.475
- Các khoản dự phòng	03		19.305.503	(472.831.634)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(158.734.026)	(81.058.207)
- Chi phí lãi vay	06		236.226.988	255.356.046
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		1.547.157.624	2.614.595.859
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(130.996.401.011)	(51.278.152.121)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(950.806.125)	2.383.823.289
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(1.104.471.004)	(1.955.959.288)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(6.608.185.801)	(419.957.648)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(236.226.988)	(817.944.503)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(340.350.369)	(224.830.112)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(138.689.283.674)	(49.698.424.524)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(464.229.272)	(829.590.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		520.000.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(700.000.000)	(500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		500.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		148.607.997	73.167.797
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		4.378.725	(1.256.422.203)

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		130.000.000.000	63.000.000.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		10.234.866.319	1.100.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(422.268.000)	(8.601.072.626)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		(90.352.500)	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(1.208.000.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>139.722.245.819</i>	<i>54.290.927.374</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		1.037.340.870	3.336.080.647
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	3.907.414.389	571.333.742
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	4.944.755.259	3.907.414.389

Người lập biểu

Đỗ Thị Duyên

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Lan Hương

Lập, ngày 29 tháng 3 năm 2021

Tổng Giám đốc



Bạch Phương Vinh

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2020

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Kinh doanh thương mại
3. **Ngành nghề kinh doanh** :
Hoạt động kinh doanh chính của Công ty trong năm bao gồm:
 - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da, nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh, hàng gốm, sứ, thủy tinh; đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; dụng cụ thể dục thể thao; đồ dùng khác cho gia đình;
 - Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh; trò chơi, đồ chơi; sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; đồ uống; dụng cụ thể dục thể thao và các mặt hàng khác trong các cửa hàng chuyên doanh.
 - Cho thuê mặt bằng./.
4. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:** Trong vòng 12 tháng
5. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC:**
Số liệu BCTC năm 2020 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu Báo cáo tài chính năm 2019.
6. **Nhân viên**
Tại ngày kết thúc năm tài chính công ty có 51 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 47 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, vàng tiền tệ sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hóa để bán.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa công ty và người mua là đơn vị độc lập với Tổng công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - Đối với công nợ quá hạn từ 6 tháng đến dưới 01 năm: trích lập dự phòng với tỷ lệ 30%.
 - Đối với công nợ quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm: trích lập dự phòng với tỷ lệ 50%.
 - Đối với công nợ quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm: trích lập dự phòng với tỷ lệ 70%.
 - Đối với công nợ quá hạn trên 03 năm: trích lập dự phòng với tỷ lệ 100%.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường/chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng thành phẩm bất động sản.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chi bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính (hoặc yếu tố chi phí khác cho phù hợp).

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ

a) Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá Tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được Tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá Tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi Tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính

Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 25
Máy móc và thiết bị	5 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 10

b) Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐVH

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty là Phần mềm máy tính. Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước ghi nhận chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động Sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí Sản xuất kinh doanh của các kỳ kế toán sau.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

8. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6

9. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Tài sản đồng kiểm soát

Công ty ghi nhận trong Báo cáo tài chính các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức tài sản đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Phần chia của công ty trong tài sản đồng kiểm soát được phân loại theo tính chất của tài sản.
- Các khoản nợ phải trả phát sinh riêng của công ty.
- Phần nợ phải trả phát sinh chung phải gánh chịu cùng với các bên tham gia góp vốn liên doanh khác từ hoạt động của liên doanh.
- Thu nhập từ việc bán hoặc sử dụng phần sản phẩm/dịch vụ được chia từ liên doanh cùng với phần chi phí phát sinh được phân chia từ hoạt động của liên doanh.
- Các khoản chi phí của công ty phát sinh liên quan đến việc góp vốn liên doanh.

Các tài sản cố định, bất động sản đầu tư khi mang đi góp vốn vào hợp đồng hợp tác kinh doanh và không chuyển quyền sở hữu thành sở hữu chung của các bên liên doanh không được ghi giảm tài sản. Trường hợp công ty nhận tài sản góp vốn liên doanh thì được theo dõi như tài sản nhận giữ hộ, không hạch toán tăng tài sản và nguồn vốn kinh doanh.

Các tài sản cố định, bất động sản đầu tư mang đi góp vốn vào hợp đồng hợp tác kinh doanh có sự chuyển quyền sở hữu và đang trong quá trình xây dựng tài sản đồng kiểm soát được ghi giảm tài

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

sản trên sổ kế toán và ghi nhận giá trị tài sản vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang. Sau khi tài sản đồng kiểm soát hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng, căn cứ vào giá trị tài sản được chia công ty ghi nhận tăng tài sản của mình phù hợp với mục đích sử dụng.

Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát

Công ty ghi nhận trong Báo cáo tài chính các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà công ty hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà công ty phải gánh chịu.
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Nguyên tắc ghi nhận nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

12. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

14. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

15. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán.

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

18. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

19. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	797.336.432	543.836.801
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.147.418.827	363.577.588
<i>Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Thái Nguyên</i>	34.678.700	89.359.690
<i>Ngân hàng TMCP Á Châu - CN Thái Nguyên</i>	14.989.761	15.157.447
<i>Ngân hàng TMCP Quân Đội - CN Thái Nguyên</i>	3.040.679	9.317.396
<i>Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - CN Thái Nguyên</i>	273.638.891	304.759.647
<i>Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - CN Thái Nguyên</i>	37.229.557	-
Các khoản tương đương tiền (*)	3.000.000.000	3.000.000.000
Cộng	<u>4.944.755.259</u>	<u>3.907.414.389</u>

(*) Là khoản tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 03 tháng tại ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - CN Thái Nguyên

2. Phải thu của khách hàng ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>2.393.159.435</i>	<i>963.476.488</i>
Công ty Cổ phần thương mại Thái Hưng	2.393.159.435	963.476.488
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>478.360.386</i>	<i>802.797.275</i>
Bệnh viện đa khoa Trung Ương Thái Nguyên	-	223.560.000
Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng Bắc Thái	-	61.127.000
Khoa khám bệnh theo yêu cầu - Bệnh viện Trung Ương Thái Nguyên	10.698.000	30.600.000
Các khách hàng khác	467.662.386	487.510.275
Cộng	<u>2.871.519.821</u>	<u>1.766.273.763</u>

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng Công ty Giấy Việt Nam	22.259.177	22.259.177
Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam	6.078.219	6.078.219
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ văn hóa Đình Tị	-	14.839.400
Công ty TNHH Thương mại Thế Giới Vàng	-	9.372.000
Các nhà cung cấp khác	273.000	-
Cộng	<u>28.610.396</u>	<u>52.548.796</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cho bà Nguyễn Xuân Quỳnh vay với lãi suất 8%/năm	-	500.000.000
Cho bà Dương Thị Thanh Hương vay với lãi suất 8%/năm	300.000.000	-
Cho bà Nguyễn Thị Lan vay với lãi suất 8%/năm	400.000.000	-
Cộng	<u>700.000.000</u>	<u>500.000.000</u>

5. Các khoản phải thu khác a, Ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Tạm ứng	107.473.000	-	111.783.000	-
Phải thu tiền lãi cho vay	18.016.438	-	7.890.409	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	57.614.251	-	49.950.362	-
Cộng	<u>183.103.689</u>	<u>-</u>	<u>169.623.771</u>	<u>-</u>

b, Dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Phải thu các bên liên quan	<u>180.400.000.000</u>	<u>-</u>	<u>50.400.000.000</u>	<u>-</u>
Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng				
- Phải thu tiền hợp tác kinh doanh (*)	180.400.000.000	-	50.400.000.000	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	<u>65.031.604</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>
Ký cược, ký quỹ dài hạn	65.031.604	-	-	-
Cộng	<u>180.465.031.604</u>	<u>-</u>	<u>50.400.000.000</u>	<u>-</u>

(*) Là khoản tiền hợp tác kinh doanh với bên liên quan là Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/HĐHTKD/TH-PHS ký ngày 03 tháng 03 năm 2019 và các Phụ lục hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01 ngày 03/02/2020, Phụ lục số 02 ngày 15/04/2020. Theo đó Công ty Cổ phần Phát hành Sách Thái Nguyên và Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng cùng nhau góp vốn kinh doanh để xây dựng, vận hành và khai thác dự án công trình: “Trường mầm non quốc tế IRIS và trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông IRIS”. Thời gian hợp tác kinh doanh: 5 năm.

Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2020/STH/NQ-DHĐCĐ ngày 31 tháng 3 năm 2020 và Nghị quyết hội đồng quản trị số 02/2020/PHS/NQ-HĐQT đã thông qua phương án phát hành tăng vốn cho cổ đông hiện hữu năm 2020 từ 65.000.000.000 VND lên 195.000.000.000 VND với mục đích mua lại phần vốn đã đầu tư của Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng để nâng tỷ lệ sở hữu tài sản đồng kiểm soát tại công trình: “Trường mầm non quốc tế Thái Hưng (IRIS) và trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông quốc tế Thái Hưng (IRIS)”.

Đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2020 Công ty đã hoàn tất việc mua lại phần vốn đã đầu tư của Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng với tổng số tiền là 130.000.000.000 VND, nâng tỷ lệ sở hữu tài sản đồng kiểm soát tại công trình trường học (dự kiến) từ 21,4% lên 76,5%.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Phân chia kết quả hợp tác kinh doanh:

Theo Báo cáo quyết toán đầu tư (đã được kiểm toán): Tổng giá trị đầu tư thực hiện hoàn thành Công trình Trường học liên cấp quốc tế IRIS: 267.481.644.464 đồng. Hai bên thống nhất phân chia kết quả hợp tác kinh doanh (chính thức) như sau:

+ Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng được sở hữu 32,5% giá trị tài sản hình thành và lợi nhuận tạo ra từ hoạt động vận hành, khai thác công trình.

+ Công ty Cổ phần Phát hành Sách Thái Nguyên được sở hữu 67,5% giá trị tài sản hình thành và lợi nhuận tạo ra từ hoạt động vận hành, khai thác công trình.

Việc phân chia lợi nhuận hợp tác kinh doanh sẽ được thực hiện vào cuối năm tài chính, bắt đầu từ năm tài chính mà dự án có lợi nhuận dương.

- Hoạt động của trường học: Hiện tại, trường học đã đi vào hoạt động ổn định từ Quý 2 năm 2020.

6. Nợ xấu

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng
Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam	Trên 3 năm	6.078.219	6.078.219	Trên 3 năm	6.078.219	6.078.219
Tổng Công ty Giấy Việt Nam	Trên 3 năm	22.259.177	22.259.177	Từ 2 đến 3 năm	22.259.178	15.581.424
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG	Trên 3 năm	12.403.559	12.403.559	Trên 3 năm	12.403.559	12.403.559
Công ty CP May Xuất khẩu SIL - Han	Từ 1 năm đến 2 năm	25.255.500	12.627.750	Dưới 6 tháng	25.255.500	
Cộng		65.996.455	53.368.705		65.996.456	34.063.202

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng hóa	6.062.275.021	-	5.111.468.896	-
Cộng	6.062.275.021	-	5.111.468.896	-

8. Chi phí trả trước

a, Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	11.686.772	23.939.665
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	16.979.991	21.150.194
Cộng	28.666.763	45.089.859

b, Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	2.295.792.153	432.183.256
Dịch vụ vận chuyển trả trước	4.761.000.000	-
Cộng	7.056.792.153	432.183.256

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**9. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	12.172.868.998	179.970.582	1.735.483.244	14.088.322.824
Đầu tư XD/CB hoàn thành	2.577.192.817	-	-	2.577.192.817
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(755.680.909)	(755.680.909)
Số cuối năm	14.750.061.815	179.970.582	979.802.335	15.909.834.732
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	662.451.960	-	979.802.335	1.642.254.293
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	5.329.516.776	142.476.685	1.032.280.175	6.504.273.636
Khấu hao trong năm	607.821.119	29.995.092	41.982.272	679.798.483
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(94.460.112)	(94.460.112)
Số cuối năm	5.937.337.895	172.471.777	979.802.335	7.089.612.007
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	6.843.352.222	37.493.897	703.203.069	7.584.049.188
Số cuối năm	8.812.723.920	7.498.805	-	8.820.222.725

Tài sản cố định là “nhà làm việc và bán hàng” của Công ty có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 8.380.906.239 VND và 4.812.640.727 VND đang được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay tại ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên.

10. Tăng giảm tài sản cố định thuê tài chính

Là giá trị xe ô tô 16 chỗ ngồi bán và thuê lại tài chính. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	-	-	-
Tăng trong năm	692.638.978	-	692.638.978
Khấu hao trong năm	-	(115.439.832)	(115.439.832)
Số cuối năm	692.638.978	(115.439.832)	577.199.146

11. Tăng giảm tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình là phần mềm máy tính đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Là chi phí sửa chữa tầng 3 tòa nhà 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên thuộc quyền sở hữu của Công ty. Chi tiết số phát sinh trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>
Số đầu năm	2.112.963.545
Số tăng trong năm	808.602.772
Kết chuyển vào tài sản cố định trong năm	(2.577.192.817)
Kết chuyển vào chi phí trả trước trong năm	(344.373.500)
Số cuối năm	-

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>
Công ty TNHH Thái Minh Thành	71.483.640	71.483.640	125.884.221	125.884.221
Công ty TNHH Thành Chương	43.332.218	43.332.218	229.805.697	229.805.697
Công ty TNHH Nội Thất Thái Định	-	-	389.003.450	389.003.450
Công ty Cổ phần dịch vụ văn phòng Bắc Hà	146.031.602	146.031.602	-	-
Công ty TNHH Văn phòng phẩm Thái Nguyên	169.765.783	169.765.783	-	-
Các nhà cung cấp khác	1.044.916.556	1.044.916.556	1.360.930.538	1.360.930.538
Cộng	1.475.529.799	1.475.529.799	2.105.623.906	2.105.623.906

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dương Thị Nga	-	12.000.000
Quách Thị Thu Hằng	-	10.000.000
Trường THPT Yên Hân	337.001	-
Cộng	337.001	22.000.000

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số phải nộp đầu năm</u>	<u>Số thuế nộp thừa đầu năm</u>	<u>Số phải nộp phát sinh trong năm</u>	<u>Số đã nộp</u>	<u>Số phải nộp cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.570.449	-	742.764.516	(611.995.588)	132.339.377
Thuế TNDN	240.210.369	-	115.808.108	(340.350.369)	15.668.108
Thuế TNCN	-	1.640.548	74.177.748	(72.537.200)	-
Tiền thuê đất	-	96.450.032	178.879.327	(82.429.295)	-
Các loại thuế khác	-	-	4.000.000	(4.000.000)	-
Cộng	241.780.818	98.090.580	1.115.629.699	(1.111.312.452)	148.007.485

Thuế nộp thừa được trình bày ở chi tiêu Thuế và các khoản phải thu Nhà nước.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi tiết số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được trình bày ở thuyết minh số VI.8

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

16. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

Là Doanh thu nhận trước từ hoạt động cho thuê tài sản:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - CN Thái Nguyên	245.000.000	245.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội	37.272.717	570.909.090
Các khách hàng khác	4.000.000	50.909.085
Cộng	<u>286.272.717</u>	<u>866.818.175</u>

17. Các khoản phải trả khác a, Ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<u>114.372.000</u>	<u>114.372.000</u>
Thù lao hội đồng quản trị, Ban kiểm soát phải trả	114.372.000	114.372.000
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	-	<u>2.786.768</u>
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	-	2.786.768
Cộng	<u>114.372.000</u>	<u>117.158.768</u>

b, Dài hạn

Là khoản ký cược, ký quỹ của các hợp đồng cho thuê mặt bằng.

18. Vay và nợ thuê tài chính a, Ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>
Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam - CN Thái Nguyên (*)	9.799.658.057	9.799.658.057	-	-
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	154.890.000	154.890.000	-	-
Cộng	<u>9.954.548.057</u>	<u>9.954.548.057</u>	-	-

(*) Là khoản vay ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên theo hợp đồng Hạn mức tín dụng số VN120003476 ngày 25 tháng 6 năm 2020. Hạn mức khoản vay là 10.000.000.000 VND, mục đích vay để bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay là 6 tháng với mỗi kế ước nhận nợ. Lãi suất cho vay trong hạn bằng bình quân lãi suất tiền gửi 03 tháng của các doanh nghiệp quốc doanh + biên độ 2,75%/năm. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là Quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ đường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AC588455, cấp ngày 15 tháng 08 năm 2008 và số BG553733 cấp ngày 13 tháng 9 năm 2011 bởi UBND tỉnh Thái Nguyên.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số kết chuyển từ vay và nợ dài hạn</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	-	10.221.926.057	-	(422.268.000)	9.799.658.057
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	-	-	154.890.000	-	154.890.000
Cộng	-	10.221.926.057	154.890.000	(422.268.000)	9.954.548.057

b, Dài hạn

Là khoản nợ thuê tài chính với Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng Á Châu - Chi nhánh Hà Nội theo hợp đồng cho thuê tài chính số 09.0520/HĐCTTC-STN. Tài sản thuê là ô tô khách 16 chỗ nhãn hiệu Ford kèm theo cam kết mua lại sau khi hết thời hạn thuê. Lãi suất được quy định tại thời điểm giải ngân, thời gian thuê là 48 tháng.

Chi tiết về số phát sinh khoản thuê tài chính trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>
Số đầu năm	-
Số tiền thuê tài chính phát sinh	748.962.615
Bù trừ tiền thuê tài chính và tiền thanh lý tài sản cố định	(129.402.615)
Số tiền thuê tài chính đã trả	(90.352.500)
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	(154.890.000)
Số cuối năm	374.317.500*

19. Quỹ khen thưởng phúc lợi

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Quỹ khen thưởng	38.176.250	38.176.250
Quỹ phúc lợi	38.176.250	38.176.250
Cộng	76.352.500	76.352.500

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYỄN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

20. Vốn chủ sở hữu

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	2.000.000.000	29.736.000	205.199.847	464.211.628	1.497.540.764	4.196.688.239
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền	63.000.000.000	-	-	-	-	63.000.000.000
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	1.830.120.435	1.830.120.435
Phân phối lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	(800.000.000)	(800.000.000)
Số dư cuối năm trước	65.000.000.000	29.736.000	205.199.847	464.211.628	2.527.661.199	68.226.808.674
Số dư đầu năm nay	65.000.000.000	29.736.000	205.199.847	464.211.628	2.527.661.199	68.226.808.674
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền (*)	130.000.000.000	-	-	-	-	130.000.000.000
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	539.312.736	539.312.736
Số dư cuối năm nay	195.000.000.000	29.736.000	205.199.847	464.211.628	3.066.973.935	198.766.121.410

(*) Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2020/STH/NQ-DHĐCĐ ngày 31 tháng 3 năm 2020 đã thông qua phương án phát hành tăng vốn cho cổ đông hiện hữu từ 65.000.000.000 VND lên 195.000.000.000 VND với nội dung cụ thể như sau:

Phát hành 13.000.000 cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu:

- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.
- Khối lượng cổ phần phát hành thêm: 13.000.000 cổ phần.
- Giá trị cổ phần phát hành tính theo mệnh giá: 130.000.000.000 VND (Một trăm ba mươi tỷ đồng).
- Hình thức phát hành: Chào bán ra công chúng cho các cổ đông hiện hữu.
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần.
- Tỷ lệ phát hành 1:2 (cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được quyền mua thêm 02 cổ phiếu mới).
- Thời hạn phân phối: Thời hạn phân phối chính thức cổ phần cho cổ đông hiện hữu sẽ được tiến hành trong vòng 90 ngày kể từ ngày UBCKNN cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng.
- Phương thức chuyển nhượng và nộp tiền mua cổ phiếu: Cổ đông thanh toán cho việc mua cổ phiếu mới bằng tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYỄN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành

- Tổng số tiền thu được từ đợt tăng vốn là 130.000.000.000 VND, ĐHCĐ thống nhất số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được sử dụng như sau:

STT	Phương án sử dụng vốn	Giá trị
1	Tăng vốn hợp tác kinh doanh để nâng tỷ lệ sở hữu tài sản đồng kiểm soát tại công trình: "Trường mầm non quốc tế Thái Hưng (IRIS)" và trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông quốc tế Thái Hưng (IRIS)"	130.000.000.000

Nghị quyết hội đồng quản trị số 02/2020/PHS/NQ-HĐQT ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Công ty Cổ phần Phát hành Sách Thái Nguyên đã sửa đổi, bổ sung làm rõ phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng. Cụ thể: Công ty sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng vào việc mua lại phần vốn đã đầu tư của Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng nhằm tăng vốn góp hợp tác kinh doanh để nâng tỷ lệ sở hữu tài sản đồng kiểm soát, tiến tới sở hữu 100% giá trị tài sản của công trình Trường học quốc tế liên cấp IRIS trước khi hết hạn hợp tác kinh doanh. Việc nâng dần tỷ lệ sở hữu như trên sẽ giúp Công ty chủ động hơn trong việc quản lý tài sản, được hưởng phần lợi ích nhiều hơn từ hoạt động vận hành, khai thác trường học từ đó giúp Công ty gia tăng lợi nhuận từ mảng giáo dục và đào tạo trong thời gian tới.

Kết quả phát hành:

Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu ra công chúng số 08/2020/BCKQCB-STH ngày 28 tháng 9 năm 2020 đã ghi nhận kết quả chào bán cổ phiếu của Công ty Cổ phần Phát hành sách Thái Nguyên như sau:

- Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 13.000.000 cổ phiếu, chiếm 100% tổng số cổ phiếu được phép chào bán
- Tổng số tiền thu từ việc bán cổ phiếu: 130.000.000.000 VND (Một trăm ba mươi đồng).
- Tổng chi phí: 114.000.000 đồng

Ngày 27 tháng 10 năm 2020, Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần thay đổi lần thứ 9 về việc thay đổi vốn điều lệ lên 195.000.000.000 VND

Chi tiết vốn đầu tư của Chủ sở hữu

	Số cuối năm	Tỷ lệ	Số đầu năm	Tỷ lệ
Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng	36.000.000.000	18,46%	12.000.000.000	18,46%
Bà Nguyễn Thị Vinh	21.550.200.000	11,05%	7.183.400.000	11,05%
Bà Nguyễn Thị Quy	26.216.200.000	13,44%	8.149.000.000	12,54%
Bà Bạch Phương Vinh	21.546.000.000	11,05%	7.182.000.000	11,05%
Các cổ đông khác	89.687.600.000	45,99%	30.485.600.000	46,90%
Cộng	195.000.000.000	100,00%	65.000.000.000	100,00%



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

b) Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	19.500.000	6.500.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	19.500.000	6.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	19.500.000	6.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông		
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	19.500.000	6.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	19.500.000	6.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	18.342.996.690	17.694.082.973
Doanh thu cung cấp dịch vụ	4.095.718.664	2.694.939.404
Cộng	<u>22.438.715.354</u>	<u>20.389.022.377</u>

Giao dịch bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ cho bên liên quan phát sinh trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng</i>		
<i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	<i>1.585.338.380</i>	<i>1.267.792.328</i>
<i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	<i>923.100.000</i>	<i>163.636.362</i>

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chiết khấu thương mại	199.366.835	359.447.629
Hàng bán bị trả lại	9.407.596	9.460.072
Cộng	<u>208.774.431</u>	<u>368.907.701</u>

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	13.489.583.306	12.914.251.653
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	2.137.153.432	91.030.300
Cộng	<u>15.626.736.738</u>	<u>13.005.281.953</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
4. Doanh thu hoạt động tài chính		
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	158.734.026	81.058.207
Cộng	158.734.026	81.058.207
5. Chi phí tài chính		
Chi phí lãi vay	236.226.988	255.356.046
Cộng	236.226.988	255.356.046
6. Chi phí bán hàng		
Chi phí cho nhân viên	2.335.361.757	2.178.388.625
Chi phí vật liệu, bao bì	15.496.908	36.954.684
Chi phí khấu hao tài sản cố định	188.659.404	188.659.404
Chi phí dịch vụ mua ngoài	100.329.633	120.150.614
Các chi phí khác	98.561.159	348.673.906
Cộng	2.738.408.861	2.872.827.233
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí cho nhân viên	1.396.245.520	922.004.852
Chi phí khấu hao tài sản cố định	395.417.594	317.302.286
Thuế, phí và lệ phí	197.389.471	181.427.243
Chi phí dự phòng	19.305.503	(472.831.634)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	76.928.590	81.322.077
Các chi phí khác	1.078.586.002	649.763.407
Cộng	3.163.872.680	1.678.988.231
8. Thu nhập khác		
Công nợ không phải trả	82.298.022	-
Phí quản lý khối huyện	-	45.000.000
Các khoản thu nhập khác	32.517.084	18.348.200
Cộng	114.815.106	63.348.200
9. Chi phí khác		
Phạt vi phạm hành chính, chậm nộp thuế	83.123.931	30.154.540
Chi phí khác	13	248.901
Cộng	83.123.944	30.403.441

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	655.120.844	2.321.664.179
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	172.079.931	136.054.540
- Các khoản điều chỉnh tăng	172.079.931	136.054.540
Phụ cấp hội đồng quản trị không tham gia điều hành	88.956.000	88.956.000
Thù lao ban kiểm soát	-	16.944.000
Phạt chậm nộp thuế, BHXH	83.123.931	30.154.540
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế	827.200.775	2.457.718.719
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	165.440.155	491.543.744
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	(49.632.047)	-
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	115.808.108	491.543.744

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	122.227.470
Chi phí nhân công	4.488.907.480
Chi phí khấu hao tài sản cố định	795.238.315
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.161.870.078
Chi phí khác	1.471.191.630
Cộng	8.039.434.973

12. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	539.312.736	1.830.120.435
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	539.312.736	1.830.120.435
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	10.139.618	3.947.378
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	53	464

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	6.500.000	200.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành tháng 5 năm 2019	-	3.747.378
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành tháng 9 năm 2020	3.639.618	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	10.139.618	3.947.378

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>
Bù trừ tiền thanh lý TSCĐ phải thu và tiền thuê tài chính nhận được	142.342.877
Bù trừ tiền thanh lý TSCĐ phải thu và tiền ký quỹ thuê tài chính	65.000.000

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Bà Nguyễn Thị Quy</i>		
Chi trả thù lao HĐQT	42.360.000	42.360.000
thu tiền đi vay	-	500.000.000
Trả tiền vay	-	500.000.000
Lãi vay phải trả	-	10.410.958
Trả tiền lãi vay	-	10.410.958
Nhận tiền góp vốn	18.067.200.000	16.128.000.000
<i>Bà Bạch Phương Vinh</i>		
Chi trả thù lao HĐQT	8.472.000	21.180.000
thu tiền đi vay	-	600.000.000
Trả tiền vay	-	600.000.000
Lãi vay phải trả	-	20.120.547
Trả tiền lãi vay	-	20.120.547
Nhận tiền góp vốn	14.364.000.000	16.758.000.000
<i>Bà Nguyễn Thị Vinh</i>		
Chi trả thù lao HĐQT	21.180.000	8.472.000
Nhận tiền góp vốn	14.366.800.000	17.514.000.000
<i>Bà Phạm Thị Thanh Bình</i>		
Chi trả thù lao HĐQT	8.472.000	8.472.000
<i>Bà Lê Thị Hoài Anh</i>		
Chi trả thù lao HĐQT	8.472.000	8.472.000

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày trong các thuyết minh ở Mục V.17a

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong năm như sau:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Năm nay</u>
Bà Nguyễn Thị Quy	Chủ tịch	42.360.000
Bà Nguyễn Thị Vinh	Ủy viên	21.180.000
Bà Phạm Thị Thanh Bình	Ủy viên	8.472.000
Bà Lê Thị Hoài Anh	Ủy viên	8.472.000

Ban Tổng Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Năm nay</u>
Bà Bạch Phương Vinh	Tổng Giám đốc kiêm thành viên HĐQT	8.472.000
Bà Lê Thị Mai Liên	Phó Tổng Giám đốc	142.876.000

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng	Cổ đông lớn

Các nghiệp vụ chính phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Thương Mại Thái Hưng		
Phải thu tiền bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	3.199.958.627	1.522.732.286
Thu tiền bán hàng và cung cấp dịch vụ	930.244.180	574.156.698
Phải trả tiền mua hàng hóa	840.031.500	-
Bù trừ công nợ phải thu - phải trả	840.031.500	-
Thanh toán tiền vay dài hạn đến hạn trả	-	6.271.072.626
Trả tiền cổ tức, lợi nhuận các năm trước	-	816.000.000
Phải trả lãi cho vay	-	207.546.733
Trả lãi cho vay	-	694.511.451
Nhận vốn góp	24.000.000.000	12.600.000.000
Chuyển tiền hợp tác kinh doanh	130.000.000.000	50.400.000.000

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với bên liên quan được trình bày tại thuyết minh V.2, V.5b,

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ Công ty cung cấp.

A, Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

Lĩnh vực thương mại

Lĩnh vực dịch vụ cho thuê tài sản và dịch vụ khác

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực dịch vụ cho thuê tài sản và dịch vụ khác	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	18.134.222.259	4.095.718.664	22.229.940.923
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	18.134.222.259	4.095.718.664	22.229.940.923
Chi phí theo bộ phận	13.489.583.306	2.137.153.432	15.626.736.738
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	4.644.638.953	1.958.565.232	6.603.204.185
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			5.902.281.541
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			700.922.644
Doanh thu hoạt động tài chính			158.734.026
Chi phí tài chính			236.226.988
Thu nhập khác			114.815.106
Chi phí khác			83.123.944
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			115.808.108
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			539.312.736
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	429.615.283	6.397.602.772	6.827.218.055
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	1.230.237.645	922.680.556	2.152.918.201

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực dịch vụ cho thuê tài sản	Cộng
Số cuối năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	8.843.099.918	9.259.208.019	18.102.307.937
Tài sản phân bổ cho bộ phận	3.925.943.704	886.697.023	4.812.640.727
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			188.769.859.205
Tổng tài sản			211.684.807.869
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	1.762.139.517	660.590.217	2.422.729.734
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			10.495.956.725
Tổng nợ phải trả			12.918.686.459

B, Thông tin về khu vực địa lý

Công ty chỉ hoạt động trên địa bàn thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.944.755.259	3.907.414.389	4.944.755.259	3.907.414.389
Phải thu khách hàng	2.871.519.821	1.766.273.763	2.871.519.821	1.766.273.763
Các khoản cho vay	700.000.000	500.000.000	700.000.000	500.000.000
Các khoản phải thu khác	183.103.686	169.623.771	183.103.686	169.623.771
Cộng	8.699.378.766	6.343.311.923	8.699.378.766	6.343.311.923
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	10.328.865.557	-	10.328.865.557	-
Phải trả người bán	1.475.529.799	2.105.623.906	1.475.529.799	2.105.623.906
Các khoản phải trả khác	813.321.400	816.258.768	813.321.400	816.258.768
Cộng	12.617.716.756	2.921.882.674	12.617.716.756	2.921.882.674

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản cho vay, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác dài hạn, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán và không có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự.

4. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Tổng Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Tổng Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	9.954.548.057	374.317.500		10.328.865.557
Phải trả người bán	1.475.529.799			1.475.529.799
Các khoản phải trả khác	603.321.400	210.000.000		813.321.400
Cộng	12.033.399.256	584.317.500	-	12.617.716.756
Số đầu năm				
Vay và nợ	-			-
Phải trả người bán	2.105.623.906			2.105.623.906
Các khoản phải trả khác	606.258.768	210.000.000		816.258.768
Cộng	2.711.882.674	210.000.000	-	2.921.882.674

6. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Các sự kiện phát sinh sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2020 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

8. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Người lập biểu



Đỗ Thị Duyên

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Lan Hương

Lập ngày 29 tháng 03 năm 2021

Tổng Giám đốc



Bạch Phương Vinh

